

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

Câu 1. Cơ cấu nông nghiệp nước ta đang thay đổi theo hướng:

- A. Tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt.
- B. Tăng tỉ trọng cây lương thực, giảm tỉ trọng cây công nghiệp.
- C. Tăng tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm, giảm tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.
- D. Tăng tỉ trọng cây lúa, giảm tỉ trọng cây hoa màu.

Câu 2. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta:

- A. Cây lương thực
- B. Cây hoa màu
- C. Cây công nghiệp
- D. Cây ăn quả và rau đậu

Câu 3. Nền nông nghiệp nước ta thay đổi theo hướng:

- A. Độc canh cây hoa màu sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.
- B. Độc canh cây lương thực sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.
- C. Độc canh cây công nghiệp sang đa dạng cơ cấu cây lương thực và cây trồng.
- D. Độc canh cây lúa sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.

Câu 4. Ở nước ta cây lúa được trồng chủ yếu ở:

- A. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu long.
- B. Các đồng bằng ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ.

Câu 5. Do trồng nhiều giống lúa mới nên:

- A. Lúa được trồng rộng rãi trên khắp cả nước.
- B. Cơ cấu mùa vụ đã thay đổi nhiều.
- C. Đã hình thành được hai vùng trọng điểm lúa.
- D. Cơ cấu ngành trồng trọt ngày càng đa dạng.

Câu 6. Một trong những tác động của việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp:

- A. Diện tích đất trồng bị thu hẹp.
- B. Công nghiệp chế biến trở thành ngành trọng điểm.
- C. Đã đảm bảo được lương thực thực phẩm.
- D. Diện tích rừng nước ta bị thu hẹp.

Câu 7. Ở nước ta, chăn nuôi trâu chủ yếu ở:

- A. Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu long.
- B. Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ.
- C. Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ.

Câu 8. Ở nước ta chăn nuôi chiếm tỉ trọng thấp trong nông nghiệp nguyên nhân chủ yếu là:

- A. Nước ta đất hẹp người đông nên chăn nuôi khó phát triển.
- B. Ít có nhiều đồng cỏ rộng, nguồn thức ăn còn thiếu.
- C. Giống gia súc, gia cầm có chất lượng thấp.
- D. Cơ sở vật chất cho chăn nuôi đã được cải thiện nhiều.

Câu 9. Vùng chăn nuôi lợn thường gắn chủ yếu với:

- A. Các đồng cỏ tươi tốt

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

- B. Vùng trồng cây ăn quả
- C. Vùng trồng cây công nghiệp
- D. Vùng trồng cây lương thực

Câu 10. Sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt nước ta được biểu hiện là

- A. tăng tỉ trọng cây công nghiệp thấp nhất và có xu hướng giảm
- B. tăng tỉ trọng cây công nghiệp, giảm tỉ trọng cây lương thực
- C. tăng tỉ trọng cây lương thực, giảm tỉ trọng cây công nghiệp
- D. tỉ trọng cây lương thực cao nhất và có xu hướng tăng nhanh

Câu 11. Trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành trồng trọt: tỉ trọng cây công nghiệp tăng, tỉ trọng cây lương thực giảm. Điều này thể hiện điều gì?

- A. Ngành trồng trọt của nước ta không còn phát triển
- B. Phát huy thế mạnh của nền nông nghiệp nhiệt đới
- C. Cây lương thực không có vai trò quan trọng như trước
- D. Giá trị sản xuất của ngành trồng trọt sẽ ngày càng giảm

Câu 12. Cây lương thực ở nước ta bao gồm

- A. lúa, ngô, khoai, sắn
- B. lạc, khoai, sắn, mía
- C. lúa, ngô, đậu tương, lạc
- D. mía, đậu tương, khoai, sắn

Câu 13. Lúa, ngô, khoai, sắn được xếp vào nhóm cây nào?

- A. Cây công nghiệp
- B. Cây ăn quả
- C. Cây lương thực
- D. Cây rau đậu

Câu 14. Cây lương thực chính ở nước ta là

- A. khoai
- B. sắn
- C. lúa
- D. ngô

Câu 15. Hai vùng trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng, đồng bằng ven biển miền Trung
- B. Đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng ven biển miền Trung
- D. Đồng bằng Thanh Hóa - Nghệ An, đồng bằng sông Cửu Long

Câu 16. Vùng trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta là

- A. đồng bằng sông Hồng
- B. đồng bằng ven biển miền Trung
- C. đồng bằng Thanh Hóa - Nghệ An
- D. đồng bằng sông Cửu Long

Câu 17. Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất của nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ và Đông Nam Bộ

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

- C. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng

Câu 18. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ là hai vùng

- A. trọng điểm sản xuất lúa lớn nhất nước ta
- B. chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta
- C. trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta
- D. trồng hoa màu, thực phẩm lớn nhất nước ta

Câu 19. Hiện nay, chăn nuôi bò sữa nước ta có xu hướng phát triển mạnh ở

- A. các cao nguyên badan
- B. các vùng núi cao
- C. các vùng đồng bằng ven biển
- D. ven các thành phố lớn

Câu 20. Vùng nào có đàn bò với quy mô lớn nhất nước ta?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ
- B. Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Hồng
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 21. Hình thức chăn nuôi đang được mở rộng phát triển ở nhiều địa phương nước ta là

- A. Chăn nuôi chăn thả
- B. Chăn nuôi công nghiệp
- C. Chăn nuôi trường trại
- D. Chăn nuôi nửa trường trại

Câu 22. Đâu không phải đặc điểm của ngành chăn nuôi nước ta?

- A. Chăn nuôi theo hình thức công nghiệp đang được mở rộng
- B. Cơ cấu ngành chăn nuôi ngày càng đa dạng
- C. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ngày càng tăng
- D. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu ngành nông nghiệp

Câu 23. Trong thời gian qua, diện tích trồng lúa không tăng nhiều nhưng sản lượng lúa tăng lên nhanh, điều đó chứng tỏ

- A. Tình trạng độc canh cây lúa nước ngày càng tăng
- B. Nước ta đang đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất
- C. Diện tích đất thoái hóa, bạc màu ngày càng giảm
- D. Thị trường tiêu thụ ngày càng rộng lớn

Câu 24. Việc đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất đã có ý nghĩa gì đối với ngành trồng lúa nước ta?

- A. Tăng diện tích trồng lúa của nước ta
- B. Tăng sản lượng lúa của nước ta
- C. Giảm diện tích trồng lúa của nước ta
- D. Giảm sản lượng lúa của nước ta

Câu 25. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp ở nước ta?

- A. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

- B. Góp phần bảo vệ môi trường, tận dụng tài nguyên
- C. Tạo ra mặt hàng xuất khẩu có giá trị
- D. Cung cấp nguồn thực phẩm bổ dưỡng trong bữa ăn hằng ngày

Câu 26. Việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp có ý nghĩa gì đối với sự chuyển dịch cơ cấu của ngành trồng trọt nước ta?

- A. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến
- B. Góp phần bảo vệ môi trường, tận dụng tài nguyên
- C. Phá thế độc canh trong nông nghiệp
- D. Tạo ra mặt hàng xuất khẩu

Câu 27. Trong cơ cấu ngành trồng trọt nước ta, tỉ trọng cây lương thực đang giảm dần và tỉ trọng cây công nghiệp tăng lên, điều đó cho thấy

- A. Nước ta đang phát huy thế mạnh nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa trong nông nghiệp
- B. Diện tích đất sản xuất cây lương thực đang dần bị thu hẹp
- C. Cây lương thực không còn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế
- D. Cơ cấu bữa ăn đã thay đổi theo hướng tăng thực phẩm, giảm lương thực

Câu 28. Trong cơ cấu của ngành trồng trọt nước ta, biểu hiện của việc đa dạng hóa là gì?

- A. Cây lương thực luôn chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu ngành trồng trọt
- B. Tỉ trọng cây lương thực giảm, cây công nghiệp, cây ăn quả tỉ trọng tăng
- C. Diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp
- D. Hình thành các vùng chuyên canh trong nông nghiệp

Câu 29. Đâu không phải là nguyên nhân khiến cây lúa phân bố rộng khắp các vùng trên lãnh thổ nước ta

- A. Đất feralit màu mỡ với diện tích lớn
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
- C. Lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm thâm canh lúa
- D. Nguồn nước phong phú

Câu 30. Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển cây lúa ở nước ta là

- A. đất feralit, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và nguồn nước dồi dào
- B. đất phù sa, khí hậu có nhiều thiên tai và nguồn nước dồi dào
- C. đất feralit, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và mùa khô thiếu nước
- D. đất phù sa, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và nguồn nước dồi dào

Câu 31. Nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sự phát triển các loại cây ăn quả như sầu riêng, chôm chôm, măng cụt, vú sữa ở Đông Nam Bộ là

- A. Nguồn nước dồi dào
- B. Đất xám phù sa cổ
- C. Khí hậu nóng ẩm
- D. Kinh nghiệm sản xuất

Câu 32. Nguyên nhân chính làm cho khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển cây công nghiệp là cây chè mà không phải cây cà phê, cao su?

- A. Đất
- B. Khí hậu
- C. Nguồn nước

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

D. Lao động

Câu 33. Nguyên nhân nào sau đây khiến chăn nuôi lợn phát triển mạnh ở đồng bằng sông Hồng

- A. Nguồn thức ăn, phụ phẩm từ ngành trồng trọt đa dạng và thị trường tiêu thụ lớn
- B. Cơ sở dịch vụ thú y phát triển và hiện đại nhất cả nước
- C. Người dân có nhiều kinh nghiệm trong chăn nuôi lợn
- D. Có nhiều giống lợn mới cho năng suất cao, chất lượng tốt

Câu 34. Nguyên nhân chủ yếu giúp cho chăn nuôi gia cầm lại phát triển ở các khu vực đồng bằng: đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng?

- A. Nguồn thức ăn, phụ phẩm từ ngành trồng trọt đa dạng và thị trường tiêu thụ lớn
- B. Cơ sở dịch vụ thú y phát triển và hiện đại nhất cả nước
- C. Người dân có nhiều kinh nghiệm trong chăn nuôi gia cầm
- D. Có nhiều giống gia cầm mới cho năng suất cao, chất lượng tốt

Câu 35. Ở nước ta, chăn nuôi chiếm tỉ trọng thấp trong nông nghiệp nguyên nhân chủ yếu do

- A. Nước ta có khí hậu thất thường, nhiều thiên tai nên chăn nuôi khó phát triển
- B. Không có nhiều đồng cỏ, nguồn thức ăn còn thiếu
- C. Giống gia súc, gia cầm cho năng suất cao còn ít, chất lượng thấp
- D. Cơ sở vật chất cho chăn nuôi còn yếu kém

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 9 BÀI 8 : SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 19	D
Câu 2	A	Câu 20	A
Câu 3	D	Câu 21	B
Câu 4	A	Câu 22	D
Câu 5	B	Câu 23	B
Câu 6	C	Câu 24	B
Câu 7	C	Câu 25	D
Câu 8	B	Câu 26	C
Câu 9	D	Câu 27	A
Câu 10	B	Câu 28	B
Câu 11	B	Câu 29	A
Câu 12	A	Câu 30	D

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

Câu 13	C	Câu 31	C
Câu 14	C	Câu 32	B
Câu 15	B	Câu 33	A
Câu 16	D	Câu 34	A
Câu 17	C	Câu 35	C
Câu 18	C		